

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh năm 2026 (đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 812-CV/TU ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc xem xét đề xuất của Trường Chính trị tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 154/TTr-SKHHCN ngày 15/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh năm 2026 (đợt 3) gồm 01 nhiệm vụ theo phương thức tuyển chọn (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyển chọn, xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định để phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VII; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Thaidh/QĐ18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC

Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh năm 2026 (đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Dự kiến kết quả/sản phẩm | Phương thức thực hiện | Mức trần kinh phí (Triệu đồng) | Loại hình nhiệm vụ | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|--|-----------------------|--------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| 1 | Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng bồi dưỡng và khung chương trình theo vị trí việc làm đối với công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên | Nghiên cứu, xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng bồi dưỡng và xây dựng khung chương trình bồi dưỡng đối với một số nhóm vị trí việc làm của công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực công của tỉnh Thái Nguyên | <ol style="list-style-type: none">Báo cáo tổng quan về cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm.Báo cáo đánh giá thực trạng công tác bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; phân tích nhu cầu bồi dưỡng, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.Bộ công cụ xác định nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm.Bộ tiêu chí và công cụ đánh giá chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bao gồm các tiêu chí đánh giá trước, trong và sau bồi dưỡng.Khung chương trình bồi dưỡng mẫu đối với một số nhóm vị trí việc | Tuyển chọn | 700 | Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội | 12 tháng |

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Dự kiến kết quả/sản phẩm | Phương thức thực hiện | Mức trần kinh phí (Triệu đồng) | Loại hình nhiệm vụ | Thời gian thực hiện |
|-----|--------------|---------------------|--|-----------------------|--------------------------------|--------------------|---------------------|
| | | | <p>làm của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cấp tỉnh và cấp xã).</p> <p>6. Hồ sơ thử nghiệm và đánh giá kết quả áp dụng bộ công cụ xác định nhu cầu bồi dưỡng và bộ công cụ đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với một số nhóm vị trí việc làm được lựa chọn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>7. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>8. Báo cáo kiến nghị, đề xuất các giải pháp áp dụng kết quả nghiên cứu vào công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý hoạt động bồi dưỡng công chức, viên chức theo vị trí việc làm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn tiếp theo.</p> <p>9. Một (01) bài báo khoa học được đăng trên tạp chí thuộc danh mục được tính điểm của Hội đồng giáo sư nhà nước.</p> | | | | |

Ghi chú: Mức trần kinh phí là mức tối đa từ ngân sách nhà nước. Kinh phí cụ thể được xác định sau khi thông qua Hội đồng xét đặt hàng và Tổ thẩm định kinh phí thẩm định theo các quy định hiện hành./.